

Bản án số: 29/2020/HSPT

Ngày 12/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 195/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HSST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996; ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Có chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N và ông Ngô Thành B, đều là Luật sư của Công ty Luật; Địa chỉ: Đường D, phường Y, quận G, Hà Nội. (Có mặt)

Bị hại: Anh Đàm Thanh V, sinh năm 1982 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Chị Phạm Thị B, sinh năm 1988 - có mặt;

+ Cháu Đàm Thị Ngọc H, sinh ngày 29/11/2007;

+ Cháu Đàm Việt A, sinh ngày 25/8/2009;

+ Cháu Đàm Thảo V, sinh ngày 18/7/2019;

Người đại diện hợp pháp của cháu H, cháu Việt A, cháu V: Chị Phạm Thị B (là mẹ đẻ);

+ Ông Đàm Văn K, sinh năm 1949, trú tại: Khu dân cư P, phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông K là chị Phạm Thị B, sinh năm 1988.

Trú tại: Khu dân cư P, phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Đình M - Luật sư. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/3/2015 có giá trị không thời hạn. Khoảng 07 giờ 17 phút ngày 03/01/2019, H điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã T, phường K, hướng thành phố H đi huyện L. Khi đi đến khu vực ngã tư giao cắt của đường trong khu đô thị Q (chưa có tên đường, phố) trước cửa chợ K thuộc địa phận phường K, thành phố H. Tại đây, mặt đường hướng TP.H đi huyện L rộng 11,6m, tiếp giáp với phía bên phải là đường hướng tỉnh lộ 39B đi xã T rộng 11,2m. H nhìn thấy anh Đàm Thanh V, sinh năm 1982, trú tại khu P, phường K, thành phố H đang điều khiển xe mô tô hướng tỉnh lộ 39B - xã T đi đến. Do không giảm tốc độ tới mức an toàn nên khi thấy anh V, H đã xử lý phanh nhưng không kịp dẫn đến để phần bánh trước và phần đầu chắn bùn bên phải bánh trước va chạm với phần đầu bên trái của xe mô tô do anh V điều khiển làm xe mô tô của H bị đổ nghiêng trái trượt rê trên mặt đường tạo vết cà xước K thước (9,70 x 0,02) m; xe mô tô của anh V cũng bị đổ nghiêng trái tạo trên mặt đường vết cà xước K thước (4,50 x 0,01) m. Hậu quả: anh V bị chấn thương sọ não, tụ máu não, chấn thương gò má, hốc mắt trái... được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đến 23 giờ 30 phút cùng ngày chuyển điều trị tại Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội, H bị xây sát nhẹ. Ngày 04/01/2019, anh V tử vong tại gia đình.

Tại Kết luận giám định pháp y số 01/TT ngày 15/3/2019 và Công văn số 37/CV ngày 25-6-2019 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đính chính, kết luận: nguyên nhân chết của anh Đàm Thanh V do đa chấn thương (Vết thương sọ não, vỡ xương bướm, gãy cung tiếp xương gò má trái, bờ ngoài hốc mắt trái).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị H đã bồi thường cho gia đình anh Đàm Thanh V số tiền 10.000.000 đồng. Chị Phạm Thị B là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường toàn bộ chi phí cứu chữa, mai táng phí, tiền thu nhập bị mất của anh V; tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ và hai con của anh V với tổng số tiền là 555.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 29/C09-P6 ngày 18/02/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội

dung hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định; Không xác định được tốc độ của các phương tiện xảy ra va chạm trong tệp tin video gửi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HSST ngày 20/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng: Khoản 1 Điều 260; điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 48 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị cáo các khoản theo quy định của pháp luật tổng là 210.509.938 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường 10.000.000đồng, còn phải bồi thường tiếp là 200.509.938 đồng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng 03 con chung của anh Đàm Thanh V và chị Phạm Thị B, mỗi cháu là 745.000đồng/1tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2019, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì bản án sơ thẩm không xem xét đến việc vi phạm giao thông của anh V; không kiểm tra nồng độ cồn trong máu của anh V; không kết luận giám định dấu vết và cơ chế hình thành dấu vết để xác định tốc độ của hai xe trước khi đâm va; không làm rõ sự lấn trái đường của anh V là bao nhiêu mét. Cả bị cáo và anh V đều có lỗi nhưng cấp sơ thẩm không đánh giá lỗi hỗn hợp và xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù giam là quá nặng, xét xử oan sai bị cáo. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bị cáo xác định: Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 03/01/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 34B2- 778.72 đã va chạm với xe mô tô biển số 34P7- 0330 do anh Đàm Thanh V điều khiển tại khu vực ngã tư giao nhau của đường trong khu đô thị Q trước cửa khu vực chợ K thuộc địa phận phường K, TP.H. Lỗi của bị cáo không làm chủ tốc độ và không giảm tốc độ an toàn và nhường đường khi qua đường giao nhau. Đề nghị HĐXX xem xét lỗi của bị hại không đội mũ bảo hiểm, đi tốc độ rất nhanh và xem xét việc Cơ quan điều tra không kiểm tra nồng độ rượu của anh V và sự lấn trái đường của anh V, để xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Thành B, Nguyễn Văn N trình bày: Việc điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm chưa đảm bảo khách quan, toàn diện thể hiện: Chưa xem xét lỗi của anh V không đội mũ bảo hiểm; không kiểm tra nồng độ cồn trong máu của anh V theo Thông tư liên tịch số 26/TTLT ngày 23/7/2014; không giám định để xác định tốc độ của hai phương tiện; không xác định điểm va chạm trên mặt đường và hướng di chuyển của anh V; không

thu thập chứng cứ người làm chứng và camera để đưa vào hồ sơ vụ án. Do vậy chưa đủ căn cứ quy kết bị cáo H phạm tội. Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Đại diện bị hại không đồng ý các quan điểm của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đưa ra. Đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Đình M: Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, căn cứ theo sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và camera có chứa tập tin diễn biến vụ tai nạn giao thông (đã giám định) phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo, xác định lỗi hoàn toàn thuộc bị cáo, bị hại đi đúng làn đường, phần đường, nên không có lỗi. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng pháp luật, bản án sơ thẩm xem xét đầy đủ mức bồi thường theo quy định pháp luật, nên không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo xác định: Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 03/01/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô đã va chạm với xe mô tô do anh Đàm Thanh V điều khiển tại khu vực ngã tư giao nhau của đường trong khu đô thị Q trước cửa khu vực chợ K thuộc địa phận phường K, TP.H. Hậu quả làm anh V ngã xuống đường và chết do đa chấn thương, là đúng sự thật. Tại vị trí, thời điểm xảy ra va chạm, tai nạn chỉ có xe bị cáo và xe của bị hại. Lỗi của bị cáo không làm chủ tốc độ và không giảm tốc độ an toàn và nhường đường khi qua đường giao nhau. Đề nghị xác định bị hại cũng có lỗi, do đi quá tốc độ, không đội mũ bảo hiểm, lấn trái đường, để xem xét tội và trách nhiệm của bị cáo.

Căn cứ theo sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và camera có chứa tập tin diễn biến vụ tai nạn giao thông (đã có kết luận giám định không cắt ghép,

chỉnh sửa) phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo, có đủ căn cứ xác định, bị hại đang lưu thông trên đúng phần đường, làn đường.

Xem xét nguyên nhân xảy ra tai nạn: Khi tham gia giao thông, bị cáo H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã T, phường K, trong khu đô thị mới Q, điều khiển xe hướng Bắc- Nam đến ngã tư giao nhau, thì phát hiện anh V điều khiển xe mô tô từ bên phải của bị cáo, hướng tỉnh lộ 39B - xã T đi đến. Bị cáo đã dùng phanh nhưng không dừng được xe, đã để phần bánh trước xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào càng bánh trước bên trái xe mô tô do anh V điều khiển. Vị trí va chạm hai xe là đoạn đường ngã tư giao nhau, không có biển báo hiệu đi theo vòng xuyên, lỗi của bị cáo là điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ tối đa tới mức an toàn vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; và vi phạm quy tắc nhường đường quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ: “*Khi đến đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây: 1. Tại nơi giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải.....*”

Bị cáo H là người có đủ năng lực tránh nhiệm hình sự. Do vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông theo Luật giao thông đường bộ nên để xảy ra tai nạn, hậu quả làm chết 1 người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS. Do vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh là đúng. Về hình phạt đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại, bị cáo đang có thai quy định tại điểm b, s, n khoản 1 và Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm xác định bị hại có lỗi một phần là không chính xác. Tại cấp phúc thẩm do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên cần giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Bị cáo kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét lỗi anh V không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không kiểm tra nồng độ cồn trong máu của anh V, không làm rõ sự lấn trái đường của anh V là bao nhiêu mét, không xác định tốc độ của anh V, nên đề nghị hủy án. Như đã phân tích ở trên, nguyên nhân, lỗi dẫn đến vụ tai nạn và hậu quả anh V chết là do bị cáo. Tại kết luận giám định của Viện khoa học hình sự, không xác định được tốc độ của hai phương tiện vi phạm. Việc bị cáo cho rằng anh V không đội mũ bảo hiểm, hoặc sử dụng rượu, không phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ tai nạn, nếu có là lỗi hành chính. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H

và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không chấp nhận các khoản bồi thường của đại diện bị hại vì cho rằng bị hại có lỗi. Tuy nhiên thấy rằng: Bị cáo phạm tội, nên có nghĩa vụ bồi thường các chi phí hợp lý, phù hợp pháp luật. Cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định của pháp luật xác định bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản bồi thường, cụ thể gồm: Tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng đối với anh Đàm Thanh V là 111.509.938đồng; Tiền cấp dưỡng 01 lần cho ông Đàm Văn K là 10.000.000đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Đàm Văn K, chị Phạm Thị B và 3 con là 89.000.000đồng. Tổng là 210.509.938đồng. Bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường 10.000.000đồng, còn phải bồi thường tiếp là 200.509.938đồng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng 03 con chung của anh Đàm Thanh V và chị Phạm Thị B: cháu Đàm Thị Ngọc H, sinh ngày 29/11/2007, cháu Đàm Việt A, sinh ngày 25/8/2009 là 745.000đồng/1tháng/1cháu, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và cháu Đàm Thảo V, sinh ngày 18/7/2019 là 745.000đồng/1tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản bồi thường như trên là có căn cứ, đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 591, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên giữ nguyên phần bồi thường tại bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 6 tháng, nên không bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

[6]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HSST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự;

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

4. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 591, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại do chị Phạm Thị B đại diện nhận bao gồm:

+ Tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng đối với anh Đàm Thanh V là 111.509.938đồng;

+ Tiền cấp dưỡng 01 lần cho ông Đàm Văn K là 10.000.000đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Đàm Văn K, chị Phạm Thị B và 3 con là 89.000.000 đồng;

Tổng là 210.509.938đồng. Bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường 10.000.000đồng, còn phải bồi thường tiếp là 200.509.938đồng (*Hai trăm triệu năm trăm không chín nghìn, chín trăm ba mươi tám đồng*).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bị cáo Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng 03 con chung của anh Đàm Thanh V và chị Phạm Thị B: cháu Đàm Thị Ngọc H, sinh ngày 29/11/2007, cháu Đàm Việt A, sinh ngày 25/8/2009 là 745.000đồng/1tháng/1cháu, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và cháu Đàm Thảo V, sinh ngày 18/7/2019 là 745.000đồng/1tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi cháu V trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu bị cáo Nguyễn Thị H chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 10.025.496 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/3/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP.H;
- CôngTP.H;
- CQCSĐT, CQ THAHS
- VKSND TP.H
- Chi cục THADSTP.H;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QLIHP bị hại
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên